

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 11-9-2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Minh Thor

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lem

Ông Nguyễn Xuân Nhàn

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Du My - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 29/5/1983 tại tỉnh B (nay là tỉnh V); Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh B (nay là ấp P, xã L, tỉnh V); Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1962; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có bốn anh em, nhỏ nhất sinh năm 2009; Vợ: Dương Thị L, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2015/HS-ST ngày 22/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo Lê Văn N 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong ngày 14/10/2017; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2025 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/9/1987 (chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Hồ Thị N1, sinh năm 1961;

Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1988 (có mặt);

Anh Nguyễn Minh Nhựt A, sinh năm 2007 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: ấp L1, xã L, huyện G, tỉnh B (nay là ấp L1, xã L, tỉnh V).

(Bà N1 ủy quyền cho bà P tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 27/6/2025)

- Người làm chứng:

Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh B (nay là ấp P, xã L, tỉnh V).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/7/2024, bị cáo Lê Văn N là người không có giấy phép lái xe hạng A1, có sử dụng rượu, bia điều khiển xe mô tô biển số 53Z1-7925 lưu thông trên đường liên xã Thuận Điền – Nhơn Thạnh theo hướng từ xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm (nay là xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long) đi xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre (nay là phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long), khi đến khu vực thuộc địa phận ấp Phú Thuận, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Phú Thuận, xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang phần đường bên trái với ý định rẽ vào đường đi vào nhà của bạn bị cáo tên Cao Minh Q để uống trà, bị cáo không bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ, khi bị cáo điều khiển xe đến khu vực giữa tim đường, bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 52P6-6478 do ông Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/9/1987 điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại nhưng bị cáo vẫn tiếp tục điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông của bị cáo dẫn đến đụng vào xe mô tô biển số 52P6-6478 do ông N điều khiển. Hậu quả, ông N bị thương nặng ở vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long), đến 00 giờ 10 phút ngày 24/7/2024 ông N tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên đường liên xã Thuận Điền – Nhơn Thạnh thuộc địa phận ấp Phú Thuận, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Đoạn đường thẳng trải nhựa bằng phẳng, không có chướng ngại vật. Mặt đường rộng 05m, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Chạy hướng xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre đi xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm làm hướng khám nghiệm hiện trường, chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm chuẩn, chọn trụ điện số 60 làm mốc cố định, ghi nhận: các vết cày, xe mô tô biển số 53Z1-7925, xe mô tô biển số 52P6-6478, vùng mảnh vỡ, vết máu tất cả đều nằm hướng về trên phần đường bên trái theo hướng từ xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm đi xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre.

Vật chứng tạm giữ qua khám nghiệm hiện trường:

01 xe mô tô biển số 53Z1-7925, loại xe wave, màu đen, nhãn hiệu WARAI là tài sản của bị cáo; đang tạm giữ.

01 xe mô tô biển số 52P6-6478, loại xe wave, màu xanh, nhãn hiệu WAYSEA, là tài sản của bị hại, ngày 11/7/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Kim Phượng là người đại diện hợp pháp của bị hại.

Nhiều mảnh vỡ màu xanh, màu đen có hình dạng, kích thước khác nhau; đang tạm giữ.

Biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô biển số 53Z1-7925, ghi nhận: toàn bộ phần đầu xe phía trước bị hư hỏng, bể hoàn toàn; mỏ dè trước, đèn

chiếu sáng, đèn chuyển hướng, đồng hồ tốc độ bị bể rời khỏi vị trí ban đầu; hai phuộc trước bị cong từ trước ra sau từ phải sang trái; đầu phía trên mặt ngoài của ống phuộc trước bên trái có vết ma sát có kích thước 3,5cm x 2,5cm; niềng xe phía trước bằng kim loại bị gãy dài 22cm; cần số bị cong biến dạng từ trước ra sau từ trên xuống dưới.

Biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô biển số 52P6-6478 ghi nhận: đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng phía trước bên trái và bên phải bị bể rời khỏi vị trí ban đầu; gương chiếu hậu bên trái người điều khiển bị gãy; mỏ dè trước, hai phuộc trước bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; niềng xe phía trước bằng kim loại có vết ma sát mài mòn có kích thước 5cm x 01cm; vỏ xe phía trước bên trái bị rách có kích thước 02cm x 01cm; ốp má phanh phía trước bằng kim loại bị bể có kích thước 16cm x 02cm; đầu máy xe bên trái bị bể rời khỏi vị trí ban đầu; cần số bị cong từ trước ra sau.

Tại Kết luận giám định tử thi số 89/KLGĐTT-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn N như sau: nạn nhân Nguyễn Văn N chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo Lê Văn Nhó là 55.34 mmol/L, cao hơn gấp 5 lần trị số bình thường.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Kim P là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 76.151.553 (bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi ba) đồng, bị cáo đồng ý và đã tự nguyện bồi thường được số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSKV7 ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Phạt bị cáo Lê Văn N từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

- Hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: ghi nhận bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 76.151.553 (bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi ba) đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại được số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng, số tiền còn lại là 71.151.553 (bảy mươi một triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi ba) đồng buộc bị cáo Lê Văn N phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025 đề nghị:

+ Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 53Z1-7925, loại xe wave, màu đen, nhãn hiệu WARAI ;

+ Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ màu xanh, màu đen có hình dạng, kích thước khác nhau.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 71.151.553 (bảy mươi một triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi ba) đồng theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Kim P, anh Nguyễn Minh Nhựt A thống nhất trình bày: Đồng ý với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xử lý bị cáo N với mức án theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền 76.151.553 (bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi ba) đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường được số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đồng nên yêu cầu buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 71.151.553 (bảy mươi một triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi ba) đồng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người làm chứng Lê Thị Thanh T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị cáo N, người đại diện hợp pháp của bị hại, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; kết luận giám định; kết quả khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/7/2024, bị cáo Lê Văn N không có giấy phép lái xe theo quy định, có sử dụng rượu, bia điều khiển xe mô tô biển số 53Z1-7925 lưu thông trên đường liên xã Thuận Điền – Nhơn Thạnh theo hướng từ xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm (nay là xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long) đi xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre (nay là phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long), khi đến khu vực thuộc địa phận ấp Phú Thuận, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Phú Thuận, xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang phần đường bên trái, không có tín hiệu báo hướng rẽ, không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe lưu thông theo chiều ngược lại đã vi phạm vào khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là khoản 1, 2 Điều 9; khoản 2, 3 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024); khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia, dẫn đến xe mô tô do bị cáo điều khiển đụng vào xe mô tô biển số 52P6-6478 do bị hại Nguyễn Văn N điều khiển lưu thông theo chiều hướng ngược lại làm cho bị hại tử vong. Mặt khác, lỗi trong vụ tai nạn giao thông này hoàn toàn thuộc về bị cáo, đã điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng không chấp hành các quy định khi tham gia giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo Nhó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định”, “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo N là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự,

an toàn giao thông mà còn gây tổn hại đến tính mạng của người khác, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại, không gì bù đắp được. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo N gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo N không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo đã một lần bị kết án về tội cố ý gây thương tích nên xác định có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu người đại diện hợp pháp của bị hại; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột tên Lê Văn M được Nhà nước tặng Huân chương chiến công Hạng ba, có bác ruột tên Lê Văn C là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo N gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định là điều cần thiết nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nhó.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 76.151.553 (bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi ba) đồng, bị cáo đồng ý, đã tự nguyện bồi thường được số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 71.151.553 (bảy mươi một triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi ba) đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả 01 xe mô tô biển số 52P6-6478, loại xe wave, màu xanh, nhãn hiệu WAYSEA cho bà Nguyễn Kim Phụng là người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 xe mô tô biển số 53Z1-7925, loại xe wave, màu đen, nhãn hiệu WARAI là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với nhiều mảnh vỡ màu xanh, màu đen có hình dạng, kích thước khác nhau, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.557.577 (ba triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi bảy) đồng.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Nhớ về tội danh; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025; các điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn N tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N là bà Hồ Thị N1, bà Nguyễn Kim P, anh Nguyễn Minh Nhựt A tổng số tiền là 71.151.553 (bảy mươi một triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi ba) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025:

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Nhớ: 01 (một) xe mô tô biển số 53Z1-7925, loại xe Wave, màu đen, nhãn hiệu WARAI.

Tịch thu, tiêu hủy: nhiều mảnh vỡ màu xanh, màu đen có hình dạng, kích thước khác nhau.

Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/9/2025, hiện Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Vĩnh Long (trước đây là Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre) quản lý.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.557.577 (ba triệu năm trăm

năm mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi bảy) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã Lương Phú;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Minh Thor

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lem

Nguyễn Xuân Nhàn

Phạm Minh Thơ